

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày: 22-9-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Kim Dung;

Ông Mai Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Phước Thiện, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/HSST-QĐ ngày 07 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị T (Tr); Sinh năm 1958; Tại huyện CG, tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường MB, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phường MB, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); Có chồng và 04 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án: Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 192/2005/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2005 của Tòa án nhân dân Quận T, thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị T bị xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13-12-2010; Chưa chấp hành xong các Quyết định khác của bản án; Bị bắt tạm giữ từ ngày 09-4-2021 đến ngày 12-4-2021 chuyển qua tạm giam cho đến nay; (Bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Quốc D, Luật sư của Văn phòng luật sư Quốc D, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà NLQ; Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Phường MB, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

- Người làm chứng

1. Ông NLC1; Sinh năm 1991; Nơi cư trú: Ấp H, thị trấn MX, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; Đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam công an tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

2. Bà NLC2; Sinh năm 1968; Nơi cư trú: Ấp H, thị trấn MX, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; Đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện MX, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

3. Bà NLC3; Tên gọi khác: Toàn; Sinh năm 1989; Nơi cư trú: Khóm S, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

4. Ông NLC4; Sinh năm 1979; Nơi cư trú: Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

5. Bà NLC5; Sinh năm 1982; Nơi cư trú: Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

6. Bà NLC6; Sinh năm 1977; Nơi cư trú: Khóm N, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 50 phút, ngày 09-4-2021, Nguyễn Thị T đang điều khiển xe mô tô biển số 59V2 – xxx.xx trên khóm S, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sóc Trăng kết hợp Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố S và Công an Phường H yêu cầu dừng xe, về trụ sở Công an Phường H để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ trong áo ngực bên trái T mặc trên người 01 bịch nylon trong được hàn kín chứa chất bột màu trắng, quấn kín bằng mảnh giấy màu trắng được cột lại bằng sợi dây thun màu vàng, T khai nhận là ma túy mang đi bán cho người khác. Cơ quan công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng ký hiệu MT.

Cùng ngày, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị T tại Phòng không số, Khách sạn G, Khóm N, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, phát hiện, thu giữ: 04 gói nylon được hàn kín chứa chất tinh thể rắn màu trắng để trong túi nylon trong; 01 gói nylon trong được hàn kín chứa chất bột màu trắng được cuộn lại bằng mảnh giấy màu trắng; 11 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín chứa chất bột màu trắng được cuộn lại bằng mảnh giấy màu trắng, tất cả để trong 01 túi nylon màu đen dưới niêm ở trong phòng, được niêm phong ký hiệu MTKX.

Tại Kết luận giám định số 46/GĐMT-PC09 ngày 15-4-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận:

+ Gói ký hiệu MT: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,3529 gam, loại Heroine.

+ Gói ký hiệu MTKX: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 04 gói nylon trong được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 39,7361

gam, loại Methamphetamine. Mẫu chất bột màu trắng bên trong 01 gói nylon và 11 đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 15,5810 gam, loại Heroine.

Như vậy, đã thu giữ của Nguyễn Thị T 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine, có tổng khối lượng 64,67 gam.

Nguyễn Thị T khai nhận bản thân T không có sử dụng chất ma túy, do hoàn cảnh khó khăn nên T nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. T bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma túy khoảng hơn nửa tháng đến ngày bị bắt. Trong thời gian này, T đã mua ma túy của 01 người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ tại một địa điểm không xác định được thuộc khu vực Phường MH, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh 02 lần.

Lần thứ nhất cách ngày bị bắt khoảng hơn 02 tuần, T mua 02 loại ma túy là Heroine và Methamphetamine với số tiền 3.500.000 đồng, sau đó mang toàn bộ số ma túy này xuống Sóc Trăng bán cho NLC1 02 lần thu được tổng số tiền 5.500.000 đồng. Lần thứ hai cách ngày bị bắt khoảng 03 ngày, T mua 02 loại ma túy là Heroine và Methamphetamine với số tiền 12.000.000 đồng, sau đó mang toàn bộ số ma túy này xuống Sóc Trăng để bán cho NLC1 nhưng NLC1 đã bị bắt. Do đó, T kiếm người khác để bán nhưng chưa bán được thì bị bắt. Toàn bộ số ma túy thu giữ là của T cất giấu để bán lại cho người khác. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ hoạt động mua bán trái phép chất ma túy là 5.500.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo T còn thừa nhận trước đó bị cáo có bán ma túy đá với số tiền 500.000 đồng cho 01 người nam thanh niên là nhân viên của nhà xe, làm việc tại bến xe Sóc Trăng, sử dụng số điện thoại 0977.696.xxx nhưng người này chưa trả tiền cho bị cáo và ngày 08-4-2021 NLC3 có sử dụng số điện thoại 0902.320.xxx nhắn tin cho bị cáo vào số điện thoại 0794.713.xxx để nhờ bị cáo mua ma túy dùm cho NLC3 nhưng bị cáo không trả lời tin nhắn.

Qua điều tra xác định được người thanh niên mua ma túy của T có tên Trần Thiết TH, sinh năm 1993, đăng ký trường trú tại ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng nhưng hiện tại người này không có mặt tại địa phương nên không làm việc được.

Xét thấy đối với lần bán ma túy cho TH, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo T nên không đủ căn cứ xử lý bị cáo đối với lần phạm tội này. Đối với việc NLC3 nhờ bị cáo mua ma túy nhưng bị cáo không mua giúp nên không bị xử lý đối với hành vi này.

Vật chứng trong vụ án gồm:

- 02 gói niêm phong ký hiệu gói số 01, gói số 02 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, vụ số 46/GĐMT-PC09 ngày 15-4-2021;

- 01 cái điện thoại di động, hiệu Nokia, màu đen, sim số 0772.171.896 (gói niêm phong ĐT1);

- 01 cái điện thoại di động, hiệu Samsung, màu đen, sim 1 số 0794.713.xxx, sim 2 số 0815.047.xxx (gói niêm phong ĐT2);

- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Vision, biển số 59V2-xxx.xx;
- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 59V2-xxx.xx;
- 01 giấy chứng minh nhân dân số 021xxxxxx.
- Tiền Việt Nam 3.726.000 đồng (đã gửi Kho bạc Nhà nước);
- 01 cân điện tử màu đen, có chữ Amput, để trong túi da màu đen;
- 01 túi sách màu nâu;
- 22 sợi dây thun màu vàng;
- 01 túi khăn giấy màu trắng;
- 01 cây kéo kim loại màu trắng;

Tại Cáo trạng số: 16/CT-VKSST-P1 ngày 07-6-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Hành vi của T đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Nguyễn Thị T đã bị kết án 08 năm tù, phạt bổ sung 20.000.000 đồng, buộc nộp 30.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước, về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 192/2005/HSST ngày 29-9-2005 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án, do đó chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”; Bị cáo Nguyễn Thị T mua ma túy 02 lần, bán ma túy cho NLC1 02 lần nên thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tự thú ra lần phạm tội trước đó. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo T từ 16 năm tù đến 18 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong ký hiệu gói số 01, gói số 02 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, vụ số 46/GĐMT-PC09 ngày 15/4/2021; 01 cân điện tử màu đen, có chữ Amput, để trong túi da màu đen; 01 túi sách màu nâu; 22 sợi dây thun màu vàng; 01 túi khăn giấy màu trắng; 01 cây kéo kim loại màu trắng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 cái điện thoại di động, hiệu Nokia, màu đen, sim số 0772.171.896 (gói niêm phong ĐT1); 01 cái điện thoại di động, hiệu Samsung, màu đen, sim 1 số 0794.713.xxx, sim 2 số 0815.047.xxx (gói niêm phong ĐT2). Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan NLQ 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu

Vision, biển số 59V2-xxx.xx; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 59V2-xxx.xx. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 giấy chứng minh nhân dân số 021xxxxxx. Buộc bị cáo Nguyễn Thị T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 5.500.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Tiếp tục quản lý số tiền tiền Việt Nam 3.726.000 đồng (đã gửi Kho bạc Nhà nước) của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày bào chữa: Về tội danh và khung hình phạt thống nhất với cáo trạng là bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết giảm nhẹ: Thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng cho bị cáo T. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo quá khó khăn, bị cáo chỉ mua ma túy giùm cho Nam, bị cáo thu lợi không lớn; bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế từ đó xử phạt bị cáo ở mức thấp hơn mức mà Kiểm sát viên đã đề nghị đối với bị cáo.

- Bị cáo T nhất trí với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng và thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến gì bổ sung.

- Lời nói sau cùng của bị cáo T: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà NLQ và những người làm chứng bà NLC3, ông NLC4, bà NLC5 và bà NLC6: Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị xét xử vắng mặt những người này, còn những người tham gia tố tụng trong vụ án có mặt tại phiên tòa thì không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc vắng mặt của những người này cũng không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa, vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, TH tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận khối lượng ma túy bị Công an thu giữ vào hôm bắt quả tang (ngày 09-4-2021) khi bị cáo đi trên đường Khóm S, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cũng như thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo được niêm phong gói MT và gói MTKX là của bị cáo mua của một

người của 01 người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ tại một địa điểm không xác định được thuộc khu vực Phường MH, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh 02 lần; Lần thứ nhất cách ngày bị bắt khoảng hơn 02 tuần, T mua 02 loại ma túy là Heroine và Methamphetamine với số tiền 3.500.000 đồng, sau đó mang toàn bộ số ma túy này xuống Sóc Trăng bán cho NLC1 02 lần thu được tổng số tiền 5.500.000 đồng. Lần thứ hai cách ngày bị bắt khoảng 03 ngày, T mua 02 loại ma túy là Heroine và Methamphetamine với số tiền 12.000.000 đồng, sau đó mang toàn bộ số ma túy này xuống Sóc Trăng để bán cho NLC1 nhưng NLC1 đã bị bắt. Do đó, T kiếm người khác để bán nhưng chưa bán được thì bị bắt. Theo Bản kết luận giám định số 46/GĐMT-PC09 ngày 15-4-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Gói ký hiệu MT: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,3529 gam, loại Heroine; Gói ký hiệu MTKX: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 04 gói nylon trong được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 39,7361 gam, loại Methamphetamine. Mẫu chất bột màu trắng bên trong 01 gói nylon và 11 đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 15,5810 gam, loại Heroine. Thu giữ của Nguyễn Thị T 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine, có tổng khối lượng 64,67 gam.

[4] Lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo, đồng thời cũng phù hợp với lời khai của NLC1 và Đoàn Thị Phượng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa. Theo Danh mục II ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ, quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất thì Methamphetamine, Heroine là chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Việc bị cáo mua bán chất ma túy này với tổng khối lượng 64,67 gam mà không được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền là phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi phạm tội của bị cáo T có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn, đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương; Bị cáo đã bị kết án 08 năm tù, phạt bổ sung 20.000.000 đồng, buộc nộp 30.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước, về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 192/2005/HSST ngày 29-9-2005 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án, do đó chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”; Bị cáo Nguyễn Thị T mua ma túy 02 lần, bán ma túy cho NLC1 02 lần nên thuộc

trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần thiết phải xử lý thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, cũng như giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa đấu tranh và chống tội phạm này ở địa phương hiện nay. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tự khai ra lần phạm tội trước đó. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ này và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người cao tuổi không có thu nhập, trong vụ án này bị cáo thu lợi bất chính không lớn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về mức hình phạt tù mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ và tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo mức phạt tù dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên là chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này ở địa phương nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng thu giữ: Đối với 02 gói niêm phong ký hiệu gói số 01, gói số 02 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, vụ số 46/GĐMT-PC09 ngày 15/4/2021 là vật cấm tàng trữ; đối với 01 cân điện tử màu đen, có chữ Amput, để trong túi da màu đen; 01 túi sách màu nâu; 22 sợi dây thun màu vàng; 01 túi khăn giấy màu trắng; 01 cây kéo kim loại màu trắng là công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 cái điện thoại di động, hiệu Nokia, màu đen, sim số 0772.171.896 (gói niêm phong ĐT1) và 01 cái điện thoại di động, hiệu Samsung, màu đen, sim 1 số 0794.713.xxx, sim 2 số 0815.047.xxx (gói niêm phong ĐT2) là công cụ phiên tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Vision, biển số 59V2-xxx.xx; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 59V2-xxx.xx là của bà NLQ cho bị cáo T mượn bị cáo T dùng vào việc phạm tội bà Phụng không biết nên trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan NLQ. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 giấy chứng minh nhân dân số 021xxxxxx. Buộc bị cáo Nguyễn Thị T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 5.500.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Tiếp tục quản lý số tiền tiền Việt Nam 3.726.000 đồng (đã gửi Kho bạc Nhà nước) của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Hội đồng xét xử thấy, bị cáo T là người bị kết án, đáng lẽ ra theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các

điều 12, 14, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng do bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Trong thời gian qua, tình trạng mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng diễn ra khá phức tạp, các tội phạm về ma túy có chiều hướng ngày càng tăng, do đó qua vụ án này, Hội đồng xét xử đề nghị các ban, ngành và đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đa dạng hóa các hình thức truyền thông về phòng, chống ma túy, về hiểm họa và tác hại của ma túy đến mọi tầng lớp nhân dân, nhằm giúp họ nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tránh xa các tệ nạn và vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy hiện nay.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 251; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 12, Điều 14, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T (Tr) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Nguyễn Thị T (Tr) **17 (Mười bảy)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ (tức ngày 09 tháng 4 năm 2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 02 gói niêm phong ký hiệu gói số 01, gói số 02 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, vụ số 46/GĐMT-PC09 ngày 15-4-2021; 01 cân điện tử màu đen, có chữ Amput, để trong túi da màu đen; 01 túi sách màu nâu; 22 sợi dây thun màu vàng; 01 túi khăn giấy màu trắng; 01 cây kéo kim loại màu trắng;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 cái điện thoại di động, hiệu Nokia, màu đen, sim số 0772.171.896 (gói niêm phong ĐT1); 01 cái điện thoại di động, hiệu Samsung, màu đen, sim 1 số 0794.713.xxx, sim 2 số 0815.047.xxx (gói niêm phong ĐT2);

- Trả lại cho NLQ 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Vision, biển số 59V2-xxx.xx; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 59V2-xxx.xx;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 giấy chứng minh nhân dân số 021xxxxxx;

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị T nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 5.500.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước;

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.726.000 đồng (đã gửi Kho bạc Nhà nước); thu giữ của bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, đối với bị cáo tính kể từ ngày tuyên án, còn đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- CQCSĐT-Công an tỉnh Sóc Trăng
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Trại tạm giam; bị cáo,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- PNVKT-THA-TANDTST;.
- Lưu THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Hữu